



ALBUNORM 20%

THÀNH PHẦN:

Hoạt chất: Alburnorm 20% là dung dịch có chứa 200g/l protein toàn phần trong đó có ít nhất 96% là albumin người

Tà dược: Natri, Kali, N-Acetyl-DL-tryptophan, caprylic acid và nước cất pha tiêm.

CHỈ ĐỊNH:

- Giảm thể tích huyết tương cấp hoặc bán cấp do bỏng, viêm tụy, chấn thương, phẫu thuật.
- Giảm Albumin huyết nặng kèm theo giảm thể tích huyết tương và phù toàn thân trong điều kiện phải hạn chế đưa nước và điện giải và không được tăng thể tích huyết tương.
- Điều trị hỗ trợ cho tăng bilirubin-máu trong bệnh tan huyết sơ sinh.
- Điều trị hỗ trợ trong hội chứng suy thở người lớn (ARDS).
- Để làm loãng máu trong nối tắt tuần hoàn tim phổi.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Liều dùng albumin phụ thuộc vào tình trạng lâm sàng và đáp ứng của người bệnh và được xác định bằng cách theo dõi huyết áp động mạch, huyết áp tĩnh mạch trung tâm trong khi dùng để tránh tăng quá mức thể tích máu.

Tốc độ truyền albumin là 1ml/phút, có thể tăng tốc độ truyền trong điều trị sốc. Không nên truyền quá 250g/48 giờ. Nếu cần dùng quá liều này phải thay thế bằng huyết tương.

- Sốc do giảm thể tích máu cấp: Liều ban đầu cho người lớn là 25g albumin (125ml dung dịch 20%) và cho trẻ em khoảng 1g/kg. Nếu cần thiết nhắc lại một liều sau 15-30 phút. Khi có xuất huyết có thể phải truyền máu toàn phần.

- Giảm protein huyết: Liều tối đa trong một ngày là 2g/kg thể trọng.

- Bị bỏng: Liều dùng và thời gian tùy thuộc vào diện tích bỏng, liều dùng cần đủ để hồi phục thể tích huyết tương và giảm hiện tượng có đặc máu. Truyền 125ml dung dịch 20% cùng với các dung dịch điện giải. Để điều trị bỏng không khẩn cấp ở trẻ em, dùng từ 6,25-12,5g.

- Tăng bilirubin huyết ở trẻ sơ sinh: Dùng 1g/kg thể trọng trước khi truyền thay máu (albumin với liều 1,5-2,5g/100ml máu cũng có thể được thêm vào dịch thay máu được truyền).

- Trẻ em: Thông thường liều 1/4-1/2 liều người lớn có thể dùng, hoặc liều có thể tính toán theo 0,6-1g/kg cân nặng (3-5ml human albumin 20%). Tốc độ truyền ở trẻ em bằng 1/4 tốc độ người lớn.

Có thể dùng trực tiếp theo đường tĩnh mạch hay có thể pha loãng với dung dịch đẳng trương (như glucose 5% hoặc sodium chloride 0,9%).

Nếu cần sử dụng với dung lượng lớn, phải làm ấm thuốc đến nhiệt độ phòng hay nhiệt độ cơ thể trước khi dùng.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

NHÀ SẢN XUẤT: Octapharma Produktionsgesellschaft Deutschland